

Số: 44 /BC-TA

Đắk Tô, ngày 31 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; Thông báo số 71/TB-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum về tổ chức kỳ họp thứ 12 HĐND huyện khóa XIII, Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả các mặt công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án

Tổng số án thụ lý 779 vụ; đã giải quyết 766 vụ, đạt 98,33%. Số án bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy, sửa¹ 7,5 vụ/766 vụ, chiếm tỷ lệ 0,98%² (thấp hơn so với tỷ lệ 1,5% của Quốc hội quy định); Tỷ lệ hòa giải thành trong án dân sự, Hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động là 581/639 vụ, đạt 90,92%. Đảm bảo 100% quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự không bị hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm, cụ thể như sau:

- **Án hình sự:** Tổng số thụ lý: 126/128 vụ³, 225/227 bị cáo, đạt tỷ lệ 98,44 % về số vụ. Kết quả xét xử: Hình phạt tù 164 bị cáo; phạt tù nhưng cho hưởng án treo 26 bị cáo; cải tạo không giam giữ 29 bị cáo; phạt tiền 03 bị cáo; miễn trách nhiệm hình sự 02 bị cáo. Đình chỉ 01 vụ - 01 bị cáo.

- **Án dân sự:** Tổng số thụ lý và giải quyết: 235/240 vụ⁴, đạt tỷ lệ 97,92 %. Kết quả giải quyết: Xét xử 42 vụ; Đình chỉ 55 vụ; Công nhận sự thỏa thuận của các

¹ Hủy án 3 vụ (02 vụ hình sự, 01 vụ án dân sự); sửa án 4,5 vụ (hình sự 01 vụ, dân sự 3,5 vụ).

² Theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao, khi tính tỷ lệ án hủy sửa sẽ được chia tiếp cho 2. Như vậy, tỷ lệ án bị hủy, sửa là $0,98\% : 2 = 0,49\%$.

³ Tội Trộm cắp tài sản: 37 vụ, 48 bị cáo; Cướp giật tài sản: 01 vụ, 01 bị cáo; Cướp tài sản: 04 vụ, 05 bị cáo; Cố ý gây thương tích: 24 vụ, 47 bị cáo; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 04 vụ, 04 bị cáo; Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: 04 vụ, 5 bị cáo; Cố ý làm hư hỏng tài sản: 05 vụ, 15 bị cáo; Hủy hoại tài sản: 05 vụ, 05 bị cáo; Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ: 15 vụ, 17 bị cáo; Tàng trữ hàng cấm: 02 vụ, 04 bị cáo; Buôn bán hàng cấm: 01 vụ, 01 bị cáo; Tàng trữ trái phép chất ma túy: 06 vụ, 11 bị cáo; Vô ý làm chết người: 01 vụ, 01 bị cáo; Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản: 01 vụ, 01 bị cáo; Đánh bạc: 02 vụ, 10 bị cáo; Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản: 03 vụ, 28 bị cáo; Cường đoạt tài sản: 01 vụ, 01 bị cáo; Hủy hoại rừng: 02 vụ, 04 bị cáo; Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (giao cầu với trẻ em): 06 vụ, 9 bị cáo; Hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 02 vụ, 02 bị cáo; Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: 01 vụ, 04 bị cáo; Trốn khỏi nơi giam: 01 vụ, 04 bị cáo.

⁴ Tranh chấp về quyền sử dụng đất: 20 vụ; Hủy quyết định bán đấu giá tài sản: 02 vụ; Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 01 vụ; Đòi nợ tiền: 126 vụ; Chia di sản thừa kế: 09 vụ; Yêu cầu tuyên bố một người mất tích: 02 vụ; Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: 01 vụ; Tranh chấp khác về hợp đồng: 04 vụ; Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản: 3 vụ; Tranh chấp hợp đồng tín dụng: 68 vụ; Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu: 3 vụ; Tranh chấp quyền sở hữu tài sản: 01 vụ.

đương sự 138 vụ.

- **Án hôn nhân gia đình:** Tổng số thụ lý và giải quyết: 387/393 vụ, đạt tỷ lệ 98,47%. Kết quả giải quyết: Xét xử: 13 vụ, Đình chỉ: 83 vụ, Công nhận thuận tình ly hôn: 291 vụ.

- **Án kinh doanh thương mại:** Tổng số thụ lý và giải quyết: 16/16 vụ⁵. Kết quả giải quyết: Xét xử 02 vụ, Công nhận sự thỏa thuận: 08 vụ, Đình chỉ: 06 vụ.

- **Án hành chính:** Thụ lý 01 vụ⁶. Xét xử trong thời hạn luật định.

- **Án lao động:** Thụ lý 01 vụ⁷. Xét xử trong thời hạn luật định.

- **Nhận ủy thác:** 02 việc dân sự, thực hiện đúng yêu cầu và có kết quả trước thời gian quy định.

- **Việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước:**

Thụ lý và giải quyết 04 vụ, trong đó chấp nhận giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước 03 vụ, với tổng số tiền được giảm là 21.624.834 đồng.

- **Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án:** Không có.

*** Đánh giá kết quả giải quyết các loại án:**

Trong công tác xét xử án hình sự, Hội đồng xét xử đã tăng cường tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp. Các vụ án được đưa ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn luật định, không có trường hợp xét xử oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội. Các trường hợp Tòa án áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ đều được cân nhắc chặt chẽ, đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật. Chất lượng xét xử án hình sự ngày càng được nâng cao, đảm bảo tính chính xác, vô tư, khách quan.

Trong công tác giải quyết án dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân gia đình, lao động, Tòa án coi trọng công tác hòa giải nên số án hòa giải thành đạt tỷ lệ cao (90,92%).

Tòa án đã tổ chức xét xử lưu động 03 vụ án, với 19 bị cáo⁸, trong đó có vụ án rất nghiêm trọng⁹, được cấp ủy, chính quyền địa phương và dư luận xã hội quan

⁵ Tranh chấp hợp đồng mua bán: 04 vụ, Tranh chấp hợp đồng tín dụng: 09 vụ, Tranh chấp hợp đồng mua bán điện: 01, Tranh chấp hợp đồng mua bán xăng dầu: 01 vụ, Tranh chấp thanh toán hợp đồng: 01 vụ.

⁶ Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý thuế.

⁷ Tranh chấp hợp đồng lao động.

⁸ Vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: 02 bị cáo; vụ án “Hủy hoại tài sản”: 01 bị cáo; vụ án “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản”: 16 bị cáo.

Từ năm 2018, Tòa án nhân dân tối cao có chủ trương tạm dừng xét xử lưu động nên Tòa án không xét xử lưu động.

⁹ Vụ án “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản”, xảy ra tại xã Đăk Rơ Nga, gây thiệt hại 45,588 m³ gỗ giổi, trị giá 801.754.000 đồng, với 16 bị cáo, tổng mức hình phạt tù là 92 năm 6 tháng.

tâm; đã tổ chức 23 phiên tòa rút kinh nghiệm¹⁰; có tổng số 467 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được công bố trên cổng thông tin điện tử¹¹.

2. Công tác thi hành án hình sự

Tổng số người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật và nhận quyết định ủy thác thi hành án từ các Tòa án khác là: 209 bị án. Trong đó: Ra quyết định thi hành án hình sự đối với 192 bị án; ra quyết định ủy thác thi hành án cho Tòa án khác: 17 bị án; hoãn thi hành án: 02 bị án. Việc ra quyết định thi hành án luôn đảm bảo chính xác, đúng quy định của pháp luật. Công tác thi hành án hình sự được phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thi hành án hình sự.

3. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng pháp luật¹², không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo, gây bức xúc trong nhân dân.

4. Quan hệ phối hợp công tác với cơ quan Công an, Viện kiểm sát và các cơ quan hữu quan

Tòa án đã làm tốt công tác phối hợp liên ngành trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Các hoạt động tố tụng hình sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Tòa án đã thường xuyên phối hợp với Viện kiểm sát trong việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp; phối hợp tích cực với Cơ quan thi hành án dân sự trong việc rà soát các bản án, quyết định để thi hành án; duy trì phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn đạt 100% việc thu thập chứng cứ, tài liệu theo các yêu cầu ủy thác của cơ quan có thẩm quyền; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác chuyên môn phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

4. Công tác cải cách hành chính tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin

Công tác cải cách hành chính tư pháp tại Tòa án tiếp tục được đổi mới, hoạt động của bộ phận hành chính tư pháp tại Tòa án có hiệu quả. Việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý hồ sơ vụ án các loại, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, cấp sao bản án, quyết định của Tòa án đều được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo đảm về thời hạn tố tụng. Công khai đầy đủ mẫu văn bản tố tụng theo quy định.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và công tác chuyên môn nghiệp vụ, thi đua, khen thưởng.

¹⁰ Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm được Tòa án nhân dân tối cao triển khai từ tháng 3/2017.

¹¹ Thực hiện công bố bản án, quyết định của Tòa án từ tháng 7/2017.

¹² Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

5. Công tác Hội thẩm nhân dân

Việc phân công Hội thẩm tham gia phiên tòa đảm bảo thống nhất, khoa học dựa trên cơ sở, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và tính chất công việc theo đúng quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm. Hội thẩm được phân công tham gia xét xử đều bố trí thời gian nghiên cứu hồ sơ và tham gia xét xử khi có quyết định phân công. Kết quả đã có 376 lượt Hội thẩm tham gia xét xử các loại vụ án; các vị Hội thẩm đã làm tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, đảm bảo thực hiện tốt công tác xét xử của Tòa án.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong công tác giải quyết, xét xử các loại án, Tòa án đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu mà TAND tối cao đề ra¹³. Bảo đảm 100% quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự không bị hủy, sửa theo thủ tục giám đốc thẩm; án hủy, sửa chiếm tỷ lệ 0,98% (thấp hơn so với tỷ lệ 1,5% của Quốc hội quy định); không để xảy ra việc kết án oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; không có án quá thời hạn luật định, không có bản án, quyết định tuyên khó thi hành. Công tác thi hành án hình sự, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đúng quy định.

Tòa án đã nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách tư pháp, đã thực hiện tốt phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp, qua đó giúp Thẩm phán, Thư ký nâng cao kỹ năng nghiệp vụ trong công tác tổ chức, điều hành phiên tòa; thực hiện đầy đủ các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được công bố trên cổng thông tin điện tử Tòa án. Việc công bố bản án đã tạo được dư luận tốt, giúp nâng cao trách nhiệm các Thẩm phán, tăng tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, cũng như tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động xét xử. Cùng với tăng cường công tác nghiệp vụ xét xử, Tòa án đã thực hiện nhiều giải pháp để đổi mới thủ tục hành chính, tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình, thủ tục hành chính hỗ trợ cho hoạt động xét xử tại Tòa án.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đã đạt được, hoạt động của Tòa án còn có một số tồn tại, hạn chế như:

- Một số bản án, quyết định có sai sót phải đính chính, sửa chữa theo quy định của pháp luật.

- Mặc dù chất lượng xét xử được nâng lên, nhưng vẫn có những vụ án bị hủy, sửa.

¹³ Giải quyết, xét xử đạt từ 90% trở lên đối với các vụ án hình sự; đạt từ 85% trở lên đối với án dân sự; đạt từ 65% trở lên đối với án hành chính; tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 60% trở lên.

- Một số vụ án tranh chấp về đất đai rất phức tạp, có nhiều khó khăn trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ nên tiến độ giải quyết án còn chậm.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3.1 Nguyên nhân khách quan:

- Một số vụ án bị hủy, sửa là do có nhiều tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn xét xử phúc thẩm nên nội dung vụ án có sự thay đổi so với giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Một số vụ án hình sự đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ còn có nhiều quan điểm khác nhau giữa các Thẩm phán, Hội đồng xét xử.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân chậm cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

3.2 Nguyên nhân chủ quan:

- Đối với án hình sự bị hủy án do cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra tại cấp sơ thẩm chưa chặt chẽ.

- Đối với án dân sự bị hủy, sửa là do thiếu sót trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ.

- Do tính chất phức tạp của vụ án, cần phải thu thập nhiều chứng cứ ở các cơ quan khác nhau, hồ sơ đất đai lưu trữ đã lâu hoặc có nơi không còn lưu trữ.

4. Giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế

Để khắc phục tồn tại, hạn chế nêu trên, Tòa án nhân dân huyện chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp đột phá đã được Tòa án nhân dân tối cao xác định; chú trọng nâng cao ý thức trách nhiệm và tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ cho cán bộ, công chức. Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người quản lý, nhất là trách nhiệm kiểm tra, giám sát của người đứng đầu đơn vị để kịp thời khắc phục hạn chế, yếu kém xảy ra.

- Tổ chức rút kinh nghiệm đối với các vụ án bị hủy, sửa để nâng cao chất lượng xét xử.

- Tổ chức tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm nhằm giúp các Thẩm phán, Thư ký nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, học hỏi nâng cao về kỹ năng, trình độ nghiệp vụ trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án.

- Phân công lãnh đạo đơn vị trực tiếp kiểm tra tiến độ giải quyết án của các Thẩm phán và tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết án; tranh

thủ sự lãnh đạo, hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các ngành chức năng trong quá trình thu thập chứng cứ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NHIỆM KỲ 2021-2026

Trên cơ sở Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai nhiệm vụ công tác hàng năm của hệ thống Tòa án, Tòa án nhân dân huyện xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác nhiệm kỳ 2021 – 2026, như sau:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ huyện, đặc biệt là những nội dung trọng tâm liên quan đến nhiệm vụ công tác của Tòa án. Tiếp tục thực hiện có kết quả chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49 –NQ/TW và Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị, nhất là đổi mới hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp; thực hiện tốt Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán, ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-HĐTC ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng tuyển chọn và giám sát Thẩm phán quốc gia.

- Giải quyết các loại án đúng quy định của pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

+ Chỉ tiêu giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đạt từ 90% trở lên.

+ Chỉ tiêu giải quyết, xét xử án dân sự (bao gồm tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động) đạt từ 85% trở lên.

+ Chỉ tiêu giải quyết, xét xử án hành chính đạt từ 80% trở lên.

+ Chỉ tiêu xem xét Quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án đạt từ 90% trở lên.

- Đối với án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính chú trọng đến công tác hoà giải, đối thoại; phấn đấu đạt tỷ lệ hòa giải thành đạt và vượt chỉ tiêu 60% trên tổng số án giải quyết.

- Thi hành án hình sự đúng quy định của pháp luật.

- Công bố đầy đủ, đúng thời hạn các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.

- Triển khai và giám sát các phiên tòa rút kinh nghiệm, ít nhất một thẩm phán phải có 02 vụ án đưa ra xét xử phiên tòa rút kinh nghiệm.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị HĐND, UBND huyện quan tâm và chỉ đạo các phòng ban, chính quyền địa phương phối hợp với Tòa án trong các hoạt động thu thập chứng cứ, nhất là các vụ án liên quan đến tranh chấp đất đai.

- Hỗ trợ kinh phí cho Đoàn hội thẩm tổ chức sơ kết, tổng kết công tác xét xử.

- Hiện nay, Tòa án đang tạm dừng xét xử lưu động, không cấp kinh phí cho việc xét xử lưu động. Vì vậy, khi có phiên tòa xét xử lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ kinh phí.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ 2016 - 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Ban Pháp chế HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.



Nguyễn Bá Bình